

Bản án số: 138/2024/HS-ST

Ngày 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đắc

Ông Hồ Sĩ Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Thông báo dời thời gian xét xử số 09/2024/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 2003 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; nơi ở trước khi bị bắt: số D đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; cha tên: **Nguyễn Anh K** và mẹ tên **Phan Thị Bé H1**; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; bị cáo có 01 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 17 tháng 11 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố V** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 9 giờ 15, ngày 17/11/2023 tại phòng số 201, địa chỉ số D đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang **Nguyễn Thị Trúc L** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine, Ketamine; MDMA, Nimetazepam) đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án. Sau khi lập hồ sơ ban đầu,

Công an phường T đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Trúc L khai nhận: Bản thân L sử dụng ma túy khay từ tháng 6/2023 đến nay. Do có nhu cầu sử dụng ma túy lâu dài nên vào ngày 14/11/2023, L liên hệ một người thanh niên quen biết ngoài xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua ứng dụng Telegram có nick tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua số lượng ma túy gồm “nửa hộp năm” ma túy dạng “Khay” và 20 (hai mươi) gói ma túy dạng “nước vui” với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và thỏa thuận sẽ trả tiền cho T sau, T đồng ý. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T nhắn tin cho L đã gửi ma túy thông qua dịch vụ xe khách Toàn Thắng nói L đến trạm xe khách T2 ở đường T, Phường A, Thành phố V nhận ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, L đến trạm xe khách Toàn Thắng địa chỉ trên nhận được một hộp kim loại (phía trên có ghi tên L và số điện thoại 0826156811 của L) do T gửi. L mang hộp kim loại về phòng số 201, địa chỉ số D L, phường T, Thành phố V, mở ra kiểm tra bên trong có 02 (hai) gói nilon chứa ma túy “Khay” và 20 (hai mươi) gói nilon màu đỏ in hình con ngựa và chữ “Ferrari” là ma túy dạng “nước vui” còn 01 (một) gói nilon màu cam in chữ “CHALI” là ma túy nước vui mà T tặng thêm. L cất giữ toàn bộ số ma túy trên ở trong phòng, nhằm mục đích để bản thân sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 17/11/2023, L đang ở phòng số 201, địa chỉ số D đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì lực lượng Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của Nguyễn Thị Trúc L phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (các bút lục điều tra số 19,20), phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Phương T1 (sinh năm 2000; trú tại: số B đường V, phường T, thành phố V) (các bút lục điều tra số 56,57) và phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Theo Bản kết luận giám định số: 7274/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự, Bộ C, kết luận:

- 02 (hai) gói nilong dạng túi zip bên trong có chất tinh thể màu trắng, gửi đến giám định có khối lượng 2,9812 gam, là ma túy, loại Ketamine;
- 20 (hai mươi) gói nilong hàn kín màu đỏ in hình con ngựa và chữ Ferrari bên trong có chứa chất bột, gửi đến giám định có khối lượng 139,6 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, N;
- 01 (một) gói nilong hàn kín màu cam in chữ “CHALI” bên trong có chứa chất bột, gửi đến giám định có khối lượng 1,5517 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam;

Tại thời điểm giám định không tách được riêng khối lượng của từng chất ma túy và chất ma túy N là một chất ma túy mới, chưa có hướng dẫn cụ thể nên không thể tính tỷ lệ phần trăm các chất ma túy theo Nghị định 19/2018 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Hành vi của Nguyễn Thị Trúc L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 02 (hai) gói nilong dạng túi zip bên trong có chất tinh thể màu trắng; 20 (hai mươi) gói nilong hàn kín màu đỏ in hình con ngựa và chữ Ferrari bên trong có chứa chất bột; 01 (một) gói nilong hàn kín màu cam in chữ “CHALI” bên trong có chứa chất bột.

Sau giám định Phân viện khoa học hình sự, **Bộ C** hoàn lại 01 (một) phong bì niêm phong số: 7274/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của của **P, Bộ C**.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu tím, số IMEI: 356200545285609

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone, số IMEI: 353890103495088

Tất cả tài sản và vật chứng trên hiện được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Toàn bộ tài sản và vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSTPVT ngày 16/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh bà **Ria** – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng nội dung đã truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 7274/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của **P, Bộ C**.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 9 giờ 15 phút, ngày 17/11/2023, tại phòng số 201, địa chỉ số D đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Công an thành V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Trúc L đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,9812 gam, là ma túy loại Ketamine; 139,6 gam là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, N và 1,5517 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam. Bị cáo khai tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Trúc L đã thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người tên T1 đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không xác định được thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 7274/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự **Bộ C**.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu tím, số IMEI: 356200545285609 và 01 (một) điện thoại hiệu Iphone, số IMEI: 353890103495088 là tài sản cá nhân của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L** 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 7274/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của của **P, Bộ C**.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu tím, số IMEI: 356200545285609 và 01 (một) điện thoại hiệu Iphone, số IMEI: 353890103495088.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 167/BB-CCTHADS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC10, PC06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Tp.V;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.